

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29/3/2023

“V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Nhung và ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột: Ông Phạm Việt Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại phòng xử án, Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 937/2022/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh X. Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc Bảo D. Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Đường X, thôn Y, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI X VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh X trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thanh X và ông Nguyễn Quốc Bảo D kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08/5/2018. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là tính tình và quan điểm sống không hợp nhau, nên vợ chồng thường xuyên xung khắc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể kéo dài, cuộc sống chung không đem lại

hạnh phúc cho cả hai, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà X xin được ly hôn ông D.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 29/5/2019. Bà X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo Bản tự khai ngày 08/12/2022, bị đơn ông Nguyễn Quốc Bảo D trình bày:

Ông Nguyễn Quốc Bảo D và bà Nguyễn Thị Thanh X kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08/5/2018. Sau khi kết hôn, chúng tôi sống hạnh phúc. Tuy nhiên trong cuộc sống cũng có xảy ra những mâu thuẫn vợ chồng, nhưng điều đó không đáng kể và không đáng để ly hôn, nên ông D xin được đoàn tụ gia đình.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 29/5/2019. Hiện nay đang ở với bà X. Ý kiến của ông D là cháu ở với ai cũng được.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh X; cho bà X được ly hôn ông D.

Về con chung: Đề nghị giao con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 29/5/2019 cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Quốc Bảo D đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của đương sự. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia tố tụng giải quyết vụ án, nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thanh X và ông Nguyễn Quốc Bảo D là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà X và ông D kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08/5/2018. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là tính tình và quan điểm sống không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay.

Tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của bà X và ông D, chính quyền địa phương cung cấp kết quả: Bà X và ông D xảy ra mâu thuẫn từ tháng 01 năm 2020 và hiện nay không còn chung sống với nhau.

Xét thấy hôn nhân giữa bà X và ông D tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu của bà X xin được ly hôn ông D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Minh K đến tuổi trưởng thành. Ông D cũng không có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, bà X đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà X, giao con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 29/5/2019 cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt, tránh sự xáo trộn về tâm lý của cháu Khang là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

+Về cấp dưỡng nuôi con: Bà X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong quá trình bà X nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà X và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bà X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà X được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0021764 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh X. Cho bà Nguyễn Thị Thanh X được ly hôn ông Nguyễn Quốc Bảo D.

[2] Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 29/5/2019 cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong quá trình bà X nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Bà X và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về án phí: Bà X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà X được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0021764 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh, Tp. BMT;
- THADS Tp. BMT;
- UBND phường Tân Tiến;
Tp. Buôn Ma Thuột.
- Dương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải